

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 04 – 01 – 2018  
“ V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con ”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Trúc Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Sol

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

T ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 448/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “ xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 384/2017/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đào Văn N, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13.11.2017 và các lời khai tại Tòa án anh Đào Văn N ( Nguyên đơn) trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh và chị T kết hôn năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị T.

*Về con chung:* Anh và chị T có hai con chung là Đào Quốc T, sinh năm 1998 và Đào Thị Mỹ D, sinh năm 2003, đang sống với chị T. Hiện cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Anh và chị T có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Anh và chị T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại các lời khai tại chị Nguyễn Thị Tuyết T (Bị đơn) trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh N kết hôn năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên chị đồng ý ly hôn với anh N.

*Về con chung:* Chị và anh N có hai con chung là Đào Quốc T, sinh năm 1998 và Đào Thị Mỹ D, sinh năm 2003, hiện đang sống với anh chị. Hiện cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, chị đồng ý nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Chị và anh N có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Chị và anh N không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có T hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh Đào Văn N và chị Nguyễn Thị Tuyết T là “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*” được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về hôn nhân:* Anh N và chị T kết hôn vào năm 1997, nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Mặc dù, anh N và chị T thống nhất thuận tình ly hôn nhưng do anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị mà căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ giữa anh N và chị T là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Anh N và chị T có hai con chung là Đào Quốc T, sinh năm 1998 và Đào Thị Mỹ D, sinh năm 2003, hiện đang sống với anh chị. Hiện cháu T đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh N và chị T thống nhất giao cháu D cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến của Tòa án thì cháu D có nguyện vọng sống với chị T. Xét sự thỏa thuận của anh N và chị T về con chung là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu D và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh N và chị T: Giao cháu D cho chị T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên.

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về tài sản chung*: Anh N và chị T có tài sản chung nhưng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Anh N và chị T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về án phí hôn nhân và gia đình*: Buộc anh N phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

#### **Tuyên xử:**

*Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ giữa anh Đào Văn N và chị Nguyễn Thị Tuyết T là vợ chồng.

*Về con chung*: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Đào Văn N và chị Nguyễn Thị Tuyết T: Giao cháu Đào Thị Mỹ D, sinh năm 2003 cho chị Nguyễn Thị Tuyết T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên; Anh Đào Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đào Văn N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Buộc anh Đào Văn N phải chịu số tiền là 300.000 đồng, được trừ số tiền anh N dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003973 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, anh N đã nộp đủ án phí.

*T trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ THỊ TRÚC HẰNG**